TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẤP VÒ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2024/DS-ST
Ngày 23 - 08 - 2024
V/v tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Mân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Nguyễn Huỳnh Anh.

Bà Lâm Thị Ngọc Huyền.

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Võ Thanh Tòng, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò tham gia phiên tòa***: Bà Huỳnh Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lấp Vò, mở phiên toà công khai để xét xử sơ thẩm vụ án dân sự đã thụ lý số: 313/2023/DS-ST ngày 16 tháng 11 năm 2023, về việc: "Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số:16/2024/QĐST-DS ngày 29 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S

Người đại diện theo pháp luật : Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ : Tổng Giám Đốc. Địa chỉ trụ sở : 266-268 N, phường V, Quận k, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Ngọc T – Chức vụ Tổng Giám đốc (theo giấy ủy quyền số 2535A/2022/GUQ-PL ngày 12/10/2022).

Người đại diện theo ủy quyền của ông T: Ông Trần Gia Th – Chức vụ : Nhân viên Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng S (Vắng mặt có đơn).

Bị đơn: Ông Lê Thanh Q, sinh năm 1981 (Vắng mặt);

Địa chỉ: số 344, ấp A, xã MB, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn Ngân hàng TMCP S (do ông Trần Gia Th đại diện theo ủy quyền) trình bày*:*

Ngày 22/10/2018, ông Lê Thanh Q có ký với Ngân hàng TMCP S, Hợp đồng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng các tài liệu này gọi chung là hợp đồng). Ngân hàng căn cứ thu nhập của ông Q; Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân cụ thể như sau: Loại thẻ Master, số thẻ 512341-9325; lãi suất áp dụng 2.6%. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Q đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 244.067.399 đồng; Lãi suất được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác theo Điều 22 của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng; ông Q phải chịu các khoản phí theo quy định Điều 24 (có bảng sao kê tóm tắt).

Quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Q đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 229.366.000 đồng. Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng Ngân hàng cụ thể như sau:

+ Các khoản phí và/hoặc lãi của kỳ trước

+ Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước

+ Giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước

+ Các khoản phí và/hoặc lãi trong kỳ

+ Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ

+ Giao dịch mua hàng hóa trong kỳ

Do ông Q vi phạm nghĩa vụ thanh toán Điều 2 của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Ngày 23/9/2020 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu là 23.662.809 đồng sang nợ quá hạn Điều 23 của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng; áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại. Ngân hàng TMCP S đã thường xuyên nhắc nhở, đôn đốc nhưng ông Q vẫn không có thiện chí trả nợ cho Ngân hàng. Tính đến ngày 29/02/2024, ông Q còn nợ Ngân hàng là nợ gốc 23.662.809 đồng, lãi quá hạn là 38.606.310 đồng. Tổng cộng tiền gốc và lãi là 62.269.119 đồng.

Nay Ngân hàng TMCP S yêu cầu ông Lê Thanh Q trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền gốc và lãi là 62.269.119 đồng (trong đó gốc 23.662.809 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 29/02/2024 là 38.606.310 đồng). Ngoài ra, ông Q còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng thẻ tín dụng mà ông Q đã ký với Ngân hàng TMCP S ngày 22/10/2018 cho đến khi trả hết nợ.

- Bị đơn ông Lê Thanh Q mặc dù Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng ông Q vắng mặt tại các phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải cũng như không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của Ngân hàng TMCP S.

- Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

+ Việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân thủ và tiến hành thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Việc tuân theo pháp luật của các đương sự: Đại diện hợp pháp của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đối với ông Q vắng mặt là chưa tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

+ Về nội dung vụ án: Áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 116, Điều 117, Điều 119, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự; Điều 90, Điều 91, Điều 94, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà và Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào đơn khởi kiện và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là: "*Tranh chấp dân sự về hợp đồng Vay tài sản*", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do bị đơn ông Lê Thanh Q, có địa chỉ: số 344, ấp A, xã MB, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Ngày 24/4/2023, Tòa án nhân dân Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý vụ án số 336/TB-TLVA. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án Quận H có công văn số 329/TAQ6 ngày 16/5/2023 yêu cầu Công an Quận H về việc xác minh tình trạng cư trú của ông Lê Thanh Q và Công văn số 330/TAQ6 về việc yêu cầu Công an xã MB, huyện Lấp Vò xác minh tình trạng cư trú của ông Q. Cùng ngày 16/5/2023, Công an Quận H xác minh " ông Lê Thanh Q không có đăng ký tạm trú, không thực tế cư ngụ số 595 Phạm Văn C, Phường N, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh". Đồng thời, ngày 28/7/2023, Công an xã MB xác minh " Công dân Lê Thanh Q, sinh năm 1981 có đăng ký thường trú tại số 344, ấp A, xã MB, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp. Hiện tại công dân trên không có mặt tại địa phương và đi khỏi địa phương từ năm 2020 đến nay không rõ đi đâu và làm gì. Ngày 02/8/2023 Ngân hàng TMCP S có đơn lựa chọn Tòa án nơi bị đơn cư trú cuối cùng giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 03/8/2023 Tòa án nhân dân Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh Quyết định chuyển hồ sơ vụ án số 117/2023/QĐ-CVA cho Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò giải quyết theo thẩm quyền là phù hợp Khoản 1, Điều 40 và khoản 1, Điều 41 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2.1]. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt, niêm yết thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập xét xử hợp lệ nhưng ông Q đều không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng như không có mặt tại các phiên hòa giải và phiên tòa xét xử sơ thẩm ngày 29/02/2024. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với ông Lê Thanh Q.

[2.2]. Theo Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2024/QĐST-DS ngày 29/01/2024 thì Kiểm sát viên chính thức là bà Nguyễn Thị Ph. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm do bà Ph bận đi công tác đột xuất nên không thể tham gia phiên tòa được thay thế bằng bà Huỳnh Thị Ngọc B là Kiểm sát viên dự khuyết nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S là ông Trần Gia Th vắng mặt có đơn và giữ nguyên yêu cầu buộc ông Lê Thanh Q trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền gốc và lãi là 62.269.119 đồng (trong đó gốc 23.662.809 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 29/02/2024 là nợ lãi 38.606.310 đồng). Ngoài ra, ông Q còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng thẻ tín dụng đã ký với Ngân hàng TMCP S vào ngày 22/10/2018 cho đến khi trả hết nợ.

[4]. Xét Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Ngân hàng ngày 22/10/2018 thể hiện Ngân hàng TMCP S và ông Lê Thanh Q đã tự nguyện ký kết Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng, loại thẻ Master, số thẻ 512341-9325 với hạn mức 20.000.000 đồng, Lãi suất 2.6%. Ông Q có khả năng bằng hành vi của mình xác lập, thực hiện các quyền và nghĩa vụ dân sự theo quy định. Tại thời điểm ký kết Hợp đồng ông Q đều có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật. Ông Q có ký tên vay và đã ký nhận giao dịch với Ngân hàng với tổng số tiền 244.067.399 đồng; mục đích vay là tiêu dùng cá nhân phù hợp với các tài liệu chứng có trong hồ sơ vụ án; chứng minh ông Q có vay tiền là sự thật đây là tình tiết không cần phải chứng minh quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, việc ký kết hợp đồng, giao nhận tiền trên cơ sở tự nguyện, nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp quy định tại Điều 116, Điều 117, Điều 119 Bộ luật dân sự năm 2015 và phù hợp với Điều 90, Điều 91, Điều 94, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có giá trị pháp lý và làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên theo Hợp đồng là phù hợp quy định pháp luật.

Theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng thì trong quá trình sử dụng vốn vay ông Q có trả cho Ngân hàng số tiền gốc và tiền lãi tổng cộng là 229.366.000 đồng còn nợ gốc là 23.662.809 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 29/02/2024 là nợ lãi 38.606.310 đồng. Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi ông Quang còn nợ là 62.269.119 đồng. Đến nay, ông Q không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận đã ký, Ngân hàng đã nhiều lần thông báo nợ đến hạn, nợ lãi, thông báo chuyển nợ quá hạn, thông báo yêu cầu

trả nợ và tạo điều kiện cho ông Q thực hiện các cam kết, thỏa thuận trả nợ nhưng ông Q vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng là vi phạm Điều 2, Điều 22, Điều 23 của Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S . Do đó, đại diện hợp pháp của Ngân hàng TMCP S yêu cầu ông Q có nghĩa vụ trả tiền vay gốc và tiền lãi còn nợ nêu trên và yêu cầu tính lãi phát sinh theo các Hợp đồng đã ký là có căn cứ và phù hợp với Điều 466 Bộ luật sự và Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Đối với ông Q trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các Văn bản tố tụng cho ông Q nhưng đến nay ông Q cũng không có Văn bản trình bày ý kiến và văn bản phản đối gì đối với yêu cầu của Ngân hàng. Do đó, ông Q phải tự chịu trách nhiệm đối với hành vi của mình và phải chịu trách nhiệm đối với khoản vay theo yêu cầu của Ngân hàng TMCP S.

[5]. Xét ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7]. Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo thực hiện theo quy định tại các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 91, khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147 và Điều 273, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 116, Điều 117, Điều 119, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự;

Điều 90, Điều 91, Điều 94, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

Buộc ông Lê Thanh Q có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền vay gốc còn nợ là 23.662.809 đồng và tiền lãi quá hạn 38.606.310 đồng. Tổng cộng 62.269.119 đồng (*Sáu mươi hai triệu, hai trăm sáu mươi chín nghìn, một trăm mười chín đồng*).

Kể từ ngày 01/3/2024, ông Lê Thanh Q còn phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh theo Giấy đề nghị cấp Thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và

điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng đã ký ngày 22/10/2018 cho đến khi trả nợ xong.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Thanh Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.113.455 đồng (*Ba triệu, một trăm mười ba nghìn, bốn trăm năm mươi lăm đồng*).

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần S được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.294.482 đồng theo biên lai thu số AA/2021/ 0013204 ngày 21 tháng 4 năm 2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKS ND huyện Lấp Vò;
- CCTHA dân sự huyện Lấp Vò;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP (T).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Mân